

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÙ ĐĂNG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2020/HSST  
Ngày: 25/8/2020.

**NHÂN ĐM  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Thùy Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn QuMg Liêu

Ông Nguyễn Mạnh Dũng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:** ông Dương Thế Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2020/HSST ngày 12 tháng 6 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST – HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn S, Sinh năm 1986; tại tỉnh Bình Dương.

Nơi cư trú: Thôn 8, xã M, huyện B, tỉnh P.

Giới tính: nam giới; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Nghề nghiệp: Làm rẫy, Trình độ học vấn: 01/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Đoàn Thị A; có vợ là chị Trương Thị Thúy M; có hai người con là các cháu Nguyễn Ngọc N, S năm: 2011, Nguyễn Hoàng Q, S năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/3/2020 đến nay. ( Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**- Người bị hại:** Mh Nguyễn Văn H, Sinh năm 1980

Chị Nguyễn Thị G, Sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: thôn 8, xã M, huyện B, tỉnh P.

( anh H, chị G có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt )

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h30 ngày 24/02/2020, Nguyễn Văn S đi bộ đến phía sau vườn nhà của vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị G ở thôn 8, xã M, huyện B, tỉnh P. S trèo lên lu đựng nước chui qua lỗ hổng vách ngăn phía sau nhà vào bên trong phòng ngủ lấy trộm 01 túi nylon có nhiều tờ tiền mệnh giá 100.000đ và 20.000đ S bỏ vào túi quần, rồi S lấy trộm 01 con heo đất đi ra phía trước, mở cửa chính để con heo đất ở ngoài, nhằm mục đích sau khi đi ra ngoài bằng lối cũ sẽ lấy để tránh vợ chồng anh H, chị G phát hiện (vì cửa chính khóa trong). Tuy nhiên, trong khi khóa cửa chính thì S nghe có tiếng xe mô tô của vợ chồng anh H, chị G trở về, thấy vậy S liền đi vào phòng ngủ chui xuống gầm giường trốn được khoảng 15 phút thì bị vợ chồng anh H, chị G phát hiện báo cho Công an xã M đến lập biên bản bắt quả tang người cùng tang vật là số tiền 340.000đ trên người của S và số tiền 4.040.000đ trong con heo đất.

Tại bản định giá số 22/2020/KL-ĐG ngày 20/3/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng Hình sự huyện B, kết luận: 01 con heo đất vào thời điểm xảy ra tội phạm (ngày 24/02/2020) có giá trị 25.000đ.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn.

Về vật chứng vụ án: 01 con heo đất, Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện B để phục vụ cho việc truy tố, xét xử.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại số tiền 4.380.000đ, và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 61/CT –VKS ngày 12/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Về tội tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, h, i Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo S từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con heo đất

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo Nguyễn Văn S thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn con còn nhỏ; bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo để có điều kiện lo cho cuộc sống gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trMh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 18h30 ngày 24/02/2020, bị cáo Nguyễn Văn S đi bộ đến nhà của vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị G ở thôn 8, xã M, huyện B, tỉnh P. Bị cáo S vào nhà lấy trộm 340.000đ và 01 con heo đất trong phòng ngủ nhà anh H; số tiền trong heo đất là 4.040.000đ; tổng cộng là 4.380.000đ.

Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, chỉ vì lười lao động nhưng lại muốn được hưởng thụ, Bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, đây là quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình M ninh, trật tự tại địa phương.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s, i Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015. Ngoài ra, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương; có con còn nhỏ.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Xét đề nghị của Viện kiểm sát cho bị cáo hưởng án treo: thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng nên cần chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Qua lời khai người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 con heo đất, đã hư hỏng cần tiêu hủy.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

QuM điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1, Điều 173, điểm s, h, i Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 06 ( Sáu ) tháng tù, cho hưởng án treo; án định thời gian thử thách là 01 ( một ) năm; kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ( tức ngày 25/8/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh P để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tiêu hủy 01 con heo đất (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0009774 ngày 24/4/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công M huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện B).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TMD tỉnh P;
- Viện kiểm sát ND tỉnh P.
- Sở tư pháp tỉnh P;
- Công M tỉnh P;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lưu Thùy Linh**

